BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 471 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật quy định quyền lập hội ngày 20 tháng 5 năm 1957;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ III (2022 - 2027) thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2022 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Vũ Chiến Thắng;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công an, C06 (để ph/h);
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, NTTM (3).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Vũ Chiến Thắng

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI CHĂN NUÔI GIA SÚC LỚN VIỆT NAM

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 471 /QĐ-BNV ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam.

2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Ruminant Husbandry.

3. Tên viết tắt tiếng Anh: VINARUHA.

4. Biểu tượng: Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam có biểu tượng riêng chưa được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức và công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật.

2. Trụ sở chính của Hiệp hội đặt tại số 6 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Điện thoại: 02436320901.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực chăn nuôi, chế biến, xuất nhập khẩu, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn, nghiên cứu khoa học, công

nghệ, bồi dưỡng kiến thức và các sản phẩm, dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật Việt Nam

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, sự quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội và các Bộ ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội cho các hội viên và tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong nước và quốc tế về ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật.

2. Đại diện cho hội viên và tổ chức của Hiệp hội trong các quan hệ có liên quan đến mục đích, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được nhà nước giao trách nhiệm tham gia thực hiện các dự án, đề tài nghiên cứu (nếu có) và tư vấn, phản biện, giám định xã hội thuộc các lĩnh vực chuyên môn; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển bền vững của Hiệp hội và của ngành chăn nuôi gia súc lớn. Được tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

7. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập pháp nhân và hoạt động của các pháp nhân theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật, để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật. Hiệp hội có trách nhiệm báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có thẩm quyền liên quan về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.

4. Tham gia nghiên cứu khoa học công nghệ; tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tham gia xúc tiến đầu tư thương mại và các dịch vụ khác liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật.

5. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan nhằm trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật.

6. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

8. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội gồm có hội viên tổ chức và hội viên cá nhân.

- Hội viên tổ chức: Là tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật Việt Nam, cam kết thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin ra nhập Hiệp hội,được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức;

- Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật Việt Nam, cam kết thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội, có đủ các tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin ra nhập Hiệp hội,được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức.

b) Hội viên liên kết của Hiệp hội:

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội, nhưng có nguyện vọng tham gia đóng góp vào hoạt động của Hiệp hội trong lĩnh vực ngành chăn nuôi gia súc lớn theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin ra nhập Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

- Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) hoạt động hợp pháp tại Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, có đóng góp cho sự

phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin ra nhập Hiệp hội, được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự của Hiệp hội: Công dân Việt Nam và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội, được Ban chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định);

b) Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế, xã hội Việt Nam được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân, hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực liên quan đến chăn nuôi gia súc lớn, sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ, cung ứng, xuấtnhập khẩu, nghiên cứu khoa học công nghệ, đào tạo và các sản phẩm, dịch vụ khác liên quan đến ngành chăn nuôi gia súc lớn trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, có điều kiện tham gia thường xuyên, đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội, tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Mỗi tổ chức là hội viên chính thức cử 01 (một) người làm đại diện làm đầu mối tham gia các hoạt động của Hiệp hội. Người đại diện phải làm việc chính thức tại tổ chức có tư cách pháp nhân đó. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi người đại diện gửi cho Ban Thường vụ Hiệp hội (chậm nhất trong vòng 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện).

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp các thông tin cần thiết có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức theo quy định Điều lệ Hiệp hội.

3. Được quyền tham dự Đại hội, thảo luận, biểu quyết các vấn đề của Đại hội, quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh lãnh đạo, Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

4. Được quyền đề đạt ý kiến của mình về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, chế biến, kinh doanh, nghiên cứu khoa học, đào tạo trong lĩnh vực ngành chăn nuôi gia súc lớn, về hoạt động của các cá nhân và tổ chức trong Hiệp hội cũng như những vấn đề cần thiết khác nhằm tạo sự ổn định và phát triển Hiệp hội.

5. Được chủ động trong quan hệ kinh tế, hoạt động đối ngoại, khi cần thiết được Hiệp hội ủy quyền thay mặt Hiệp hội trong quan hệ với các tổ chức khác ngoài Hiệp hội.

6. Hội viên là các tổ chức sản xuất, chăn nuôi gia súc lớn ở vùng sâu, vùng xa hoặc địa bàn có nhiều khó khăn (miền núi, vùng kinh tế mới, định canh, định cư,...) được ưu tiên hưởng quyền ưu đãi do Nhà nước (nếu có) dành cho Hiệp hội.

7. Được khen thưởng theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy chế của Hiệp hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội

a) Các tổ chức, cá nhân có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8, có nguyện vọng tự nguyện gia nhập Hiệp hội, nộp hồ sơ gửi Ban Chấp hành Hiệp hội.

b) Hồ sơ, thủ tục xin gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn tự nguyện gia nhập Hiệp hội theo mẫu quy định;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân, hoặc Chứng minh thư Nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu đối với cá nhân;

- Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức (đối với tổ chức);

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên

Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội, được Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định công nhận hội viên trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xin gia nhập Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội, khai trừ và xóa tên hội viên

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, phê duyệt trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn của hội viên;

b) Hội viên là cá nhân chết hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Ban Chấp hànhxem xét, xóa tên hội viên trong danh sách của Hiệp hội;

c) Hội viên bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách của Hiệp hội;

d) Hội viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyềnthì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách của Hiệp hội;

đ) Trường hợp tổ chức bị đình chỉ hoạt động, quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này hoạt động trở lại theo quy định pháp luật;

e) Hội viên bị khai trừ, xóa tên có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

g) Hội viên bị khai trừ bởi một trong các trường hợp sau:

- Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, uy tín của Hiệp hội;

- Cá nhân không có hoặc hạn chế năng lực hành vi, tổ chức doanh nghiệp bị giải thể hoặc phá sản;

- Vi phạm các nghị quyết, quy định của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội:Ban Chấp hànhra nghị quyết hoặc Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định khai trừ hội viên đối với trường hợp nêu trên.

h) Ban Chấp hànhxem xét các điều kiện, ra nghị quyết, công bố công khai danh sách các hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, danh sách các hội viên bị đình chỉ, bị xóa tên và danh sách các hội viên bị khai trừ. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Chấp hànhHiệp hội ra nghị quyết xóa tên hoặc khai trừ hội viên khỏi Hiệp hội.

4. Đối với Ủy viên Ban Chấp hành muốn xin ra khỏi Hiệp hội phải có đơn gửi Ban Chấp hành và báo cáo tại cuộc họp Ban Chấp hành gần nhất, Ban Chấp hành xem xét, quyết định và phải tiến hành bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách (nếu có) cho tổ chức, cá nhân được Ban Chấp hành giao tiếp nhận.

5. Ủy viên Ban Chấp hành không tham dự liên tục 03 (ba) kỳ họp Ban Chấp hành mà không có lý do chính đáng thì bị xóa tên trong Danh sách Ban Chấp hành, đồng thời phải có trách nhiệm bàn giao công việc, cơ sở vật chất, tài chính mà mình phụ trách cho Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội

2. Ban Chấp hành

3. Ban Thường vụ

4. Ban Kiểm tra

5. Văn phòng và các Ban chuyên môn

6.Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần do Ban Chấp hành triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Số lượng, thành phần đại biểu do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có

trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận vàthông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật; Quy chế khen thưởng, kỷ luật, các quy chế khác trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, Tổng thư ký; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

e) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; khai trừ và xóa tên hội viên; khen thưởng và kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hiệp hội, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội đề nghị;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội; quyết định mức lương hoặc thù lao cho cán bộ và người lao động của Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hiệp hội, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội có ý kiến bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra và Phó Trưởng Ban Kiểm tra được Ban Kiểm tra bầu trong số các uy viên Ban Kiểm tra, trúng cử theo nguyên tắc quá bán. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Bầu hoặc miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hiệp hội của các tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành, theo quy chế của Ban kiểm tra do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước Hiệp hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành tại cuộc họp Ban Chấp hành.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội: Phó Chủ tịch là ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội, phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định. Tổng thư ký là người quản lý, điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội. Tổng thư ký Hiệp hội kiêm Chánh văn phòng Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Là người điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội;

b) Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt;

c) Chuẩn bị nội dung các cuộc hop của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các hoạt động của Hiệp hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

d) Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hiệp hội theo quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành và theo quy định của pháp luật;

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội và các ban chuyên môn

1. Văn phòng Hiệp hội và các Ban chuyên môncủa Hiệp hội do Ban Thường vụ đề nghị, Chủ tịch Hiệp hội quyết định;

2. Nhân sự, tài chính của Văn phòng Hiệp hội do Ban Chấp hànhthông qua, trước khi Chủ tịch Hiệp hội quyết định. Văn phòng Hiệp hội do Tổng Thư ký kiêm Chánh văn phòng phụ trách, điều hành theo Điều lệ Hiệp hội. Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật;

3. Văn phòng Hiệp hội và các ban chuyên môn là bộ phận giúp việc của Hiệp hội, Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành; hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành phê duyệt, ban hànhphù hợp với Điều lệ Hiệp hội.

4. Văn phòng Hiệp hội thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau

a) Thực hiện các nghiệp vụ tổ chức, tổng hợp, kế toán, thông tin, báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hiệp hội, Tổng thư ký và toàn thể các thành viên của Hiệp hội;

b) Giúp Tổng thư ký phối hợp hoạt động với các văn phòng đại diện của Hiệp hội, tổ chức Đại hội, Hội nghị thường niên, các hội thảo chuyên đề hay các Hội thảo tập huấn khác;

c) Theo dõi, cập nhật tình hình hoạt động, tư vấn, cung cấp thông tin cho hội viên.

d) Thực hiện việc quản lý hồ sơ hội viên bao gồm việc ra nhập, điều chỉnh, bổ sung, xin rút, khai trừ; thu phí ra nhập và hội phí.

đ) Quản lý tài sản và tài chính của Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội.

Điều 20. Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội

Các tổ chức trực thuộc Hiệp hội hoạt động theo Quy chế hoạt động riêng biệt phù hợpvới từng tổ chức trực thuộc Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội ban

hành, phù hợp vớiĐiều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật. Việc thành lập các đơn vị trực thuộc Hiệp hội phải tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 22. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Phí gia nhập Hiệp hội; hội phí hàng năm của hội viên. Căn cứ theo các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế, Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua mức đóng phí gia nhập và hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Ngân sách Nhà nước hỗ trợ (nếu có) cho các nhiệm vụ Nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội, phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng, các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Chi thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có).

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm: Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hiệp hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ Hiệp hội. Đối với tài sản công, thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 23. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể Hiệp hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 24. Khen thưởng

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 25. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ Hiệp hội, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ, xóa tên ra khỏi Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội của Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định pháp luật.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 27 (hai mươi bảy) Điều, đã được Đại hội đại biểu nhiệm kỳ III (2022 - 2027) của Hiệp hội Chăn nuôi gia súc lớn Việt Nam nhất trí thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2022 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội,Ban Chấp hành Hiệp hộiChăn nuôi gia súc lớn Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này./.